

Bản án số: 83/2025/HS-PT
Ngày: 04/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Trần Tấn Quốc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**
Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đại P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh).

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Đại P, năm sinh 1986; nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành P1 (Chết) và bà Đoàn Thị B; vợ: Không; con: Không; bị cáo có 03 người em; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Mai Thanh T – Công ty Luật TNHH Mai Trần thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (Có mặt).

- **Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:**

- **Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:**
Nguyễn Hoàng P2.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lê Trọng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đại P và Nguyễn Hoàng P2 có mối quan hệ quen biết nhau. Vào ngày 15/8/2024, P đặt mua của P2 01 khẩu súng ổ xoay với giá 7.000.000 đồng và hẹn đến gần chùa P3 thuộc Khu phố A, thị trấn T, huyện

T, tỉnh Long An để giao nhận tiền. Đến 17 giờ cùng ngày, P tới điểm hẹn đưa trước cho P2 số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền P2 nhờ Lê Trọng H chở đến quán cà phê (không nhớ địa chỉ) tại thị xã C, tỉnh Tiền Giang gặp một người đàn ông tên Hiếu T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 khẩu súng và 06 viên đạn với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H chở P2 quay lại gần chùa P3 cất giấu súng và 03 viên đạn trong bụi cỏ ở ven đường, còn lại 03 viên đạn P2 cất giữ lại, rồi điện thoại cho P đợi P đến và chỉ vị trí cất giấu súng, đạn để P tự lấy, P trả tiếp cho P2 4.000.000 đồng. Sau khi mua súng, đạn về P đem ra bờ ruộng cách nhà khoảng 01 Km tại ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Long An để kiểm tra và cất giấu dưới bờ ruộng. Khoảng 02 ngày sau P sợ bị người khác phát hiện nên đã vứt bỏ 03 viên đạn xuống sông, đồng thời liên lạc với P2 để bán lại khẩu súng trên cho P2 với giá 3.500.000 đồng. P2 đồng ý mua và hẹn gặp P tại khu vực gần bãi đất trống gần nhà nghỉ T2 trên đường N thuộc Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An để giao nhận súng và đưa tiền. Sau khi mua súng lại từ P, P2 đem đến trụ điện số 52 trên đường N thuộc Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An cất giấu bán lại cho người có tên Trọng N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.500.000 đồng, đồng thời hẹn Trọng Nhân tới cầu B thuộc thị trấn T để giao súng, nhận tiền. Đến 13 giờ ngày 13/9/2024, P2 cất 03 viên đạn trong túi quần đang mặc và quần khẩu súng bằng vải để trên бага xe mô tô biển số 53Z1-0678 đi đến cầu B để giao cho Trọng N. Khi P2 đi đến Khu phố D, thị trấn T, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 640/KL ngày 16/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

01 (một) khẩu súng ngắn ổ xoay, màu đen dài: 19,5cm, thân súng dài: 16cm, nòng súng kim loại dài: 6,4cm - đường kính trong: 7mm, ổ đạn quay có 06 lỗ - đường kính trong: 6mm, tay cầm bằng nhựa màu đen, trên thân súng bên trái có chữ SMITH & WESSON, ZP-5, bên phải có chữ SMITH & WESSON, MADE IN CHINA (ký hiệu A). Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng thuộc loại súng ngắn ổ xoay, chế tạo thủ công bắn loại đạn, cỡ đạn (5,6x15,5)mm (ký hiệu A1). Hiện tại súng này bắn được đạn nổ, bắn trúng người có thể bị thương tích hoặc tử vong.

03 (ba) viên đạn kim loại vỏ đạn màu vàng, đầu đạn kim loại màu xám, trắng, cỡ đạn (5,6x15,5)mm, đầu đạn có ký hiệu “SB” (ký hiệu A1), không phải là vũ khí quân dụng, là loại đạn, cỡ đạn (5,6 x 15,5)mm, đạn sử dụng cho khẩu súng (ký hiệu A) hoặc súng có cỡ nòng tương tự. Khi bắn với khẩu súng trên đạn phát nổ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSLA-P2 ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P2 và Nguyễn Đại P về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh) đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P2, Nguyễn Đại P phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P2 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/9/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng P2 45 ngày kể từ ngày 21/3/2025 để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại P 02 (H1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo P trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo P có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1, Điều 304 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét các bị cáo có nộp bổ sung tài liệu chứng cứ như sau: Giấy xác nhận của Công an xã về việc bị cáo P chấp hành tốt, chính sách pháp luật; chưa có tiền án, tiền sự; có bác ruột là liệt sĩ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo P. Tuy nhiên, đối với việc bị cáo P xin hưởng án treo thì xét thấy đối với hành vi mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo hưởng án treo mà cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo P. Đề nghị sửa án sơ thẩm để giảm một phần hình phạt P và xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo P được hưởng án treo, với những tình tiết như sau: Bị cáo P đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả và nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo P kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do buồn chuyện gia đình và có ý định tự tử nên ngày 15/8/2024 Nguyễn Hoàng P2 mua 01 khẩu súng ngắn ổ xoay có chữ SMITH & WESSON, ZP-5 là vũ khí quân dụng và 06 viên đạn thể thao cỡ đạn (5,6x15,5)mm của người đàn ông tên Hiếu T1. Sau đó P2 bán khẩu súng cùng 03 viên đạn cho Nguyễn Đại P với giá 7.000.000 đồng, khẩu súng và đạn P đem cất giấu dưới bờ ruộng tại ấp V, xã T, huyện T. Khoảng 02 ngày sau, P vứt bỏ 03 viên đạn và bán lại khẩu súng trên cho P2 với giá 3.500.000 đồng. P2 đem cất giấu súng tại trụ điện số 52 trên đường N thuộc Khu phố A, thị trấn T, huyện T. Ngày 13/9/2024, P2 đem khẩu súng và 03 viên đạn đến cầu B thuộc thị trấn T, huyện T để bán cho một người tên Trọng N (không rõ lai lịch) thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng P2, Nguyễn Đại P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nộp lại số tiền thu lợi bất chính là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo bị cáo P có nộp bổ sung tài liệu như sau: Giấy xác nhận của Công an xã T (nay là xã T) ngày 05/6/2025 về việc bị cáo P chấp hành tốt, chính sách pháp luật; chưa có tiền án, tiền sự; có bác ruột là liệt sĩ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P theo quy định tại khoản 2, Điều

51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xét hành vi phạm tội của bị cáo với 02 hành vi mua bán và tàng trữ nên mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp.

[5] Về việc bị cáo P xin hưởng án treo, xét thấy: Bị cáo P là người chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt được Công an xã xác nhận; bị cáo P có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng; mặt khác bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã chủ động ném đạn vứt bỏ xuống sông nhưng do muốn thu lại số tiền đã mua súng nên bị cáo mới gửi P2 bán rẻ lại nhằm thu lợi. Bị cáo P có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có nhiều tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, việc không buộc bị cáo P chấp hành hình phạt tù theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại P. Sửa một phần Bản án sơ thẩm 10/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh), về hình phạt đối với bị cáo P.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đại P; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh), về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đại P.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đại P phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại P 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 04/7/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Đại P về Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đại P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Tòa án nhân dân khu vực 2- Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh